



UNIT 2 - MY HOUSE (KNOWT)

balcony	<i>/ˈbæl.kə.ni/</i> (n) ban công	
stilt house	<i>/ˈstɪlt haʊs/</i> (n) nhà sàn	
farmhouse	(n) <i>/ˈfɑːm.haʊs/</i> nhà trong trang trại	
villa	<i>/ˈvɪl.ə/</i> (n) biệt thự (thường ở nông thôn hoặc gần biển, dành cho kỳ nghỉ)	
mansion	<i>/ˈmæn.ʃən/</i> (n) biệt thự	
houseboat	<i>/ˈhaʊs.bəʊt/</i> (n) nhà thuyền, nhà nổi	

town house	/ˈtaʊn ˈhaʊs/ (n) nhà ở thành phố	
country house	/ˌkʌn.tri ˈhaʊs/ (n) nhà ở nông thôn	
apartment	(n) /əˈpɑːtmənt/ căn chung cư	
dining room	(n) phòng ăn /ˈdaɪ.nɪŋ ˈruːm/	
kitchen	(n) /ˈkɪtʃ.ən/ phòng bếp	
bathroom	(n) /ˈbɑːθ.ruːm/ buồng tắm, nhà vệ sinh	
bedroom	n. /ˈbed.ruːm/ phòng ngủ	

living room	(n) phòng khách /'lɪv.ɪŋ ,ru:m/	
basement	(n) /'beɪsmənt/ tầng hầm	
hall	(n) /hɔ:l/ sảnh	
attic	(n) /'ætɪk/ gác mái	
stair	(n) /steə/ bậc thang	
elevator	(n.) /'elɪveɪtər/ thang máy	
toilet	/'tɔɪ.lət/ (n) nhà vệ sinh, bồn cầu	